

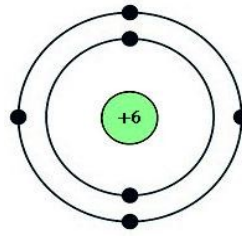
Thời gian làm bài 60 phút

Lớp: 7...

Điểm	Lời phê của giáo viên

Câu 8: Cho biết sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố như hình bên.

Nguyên tố trên là



- A. A. Be. B. C. C. O. D. Na.

Câu 9: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học có

- A. 7 nhóm A. B. 8 nhóm A. C. 9 nhóm A. D. 10 nhóm A.

Câu 10: Các kim loại kiềm trong nhóm IA đều có số electron lớp ngoài cùng là

- A. A. 1e. B. B. 2e. C. C. 3e. D. D. 7e.

Câu 11: Chất nào dưới đây là đơn chất?

- A. CO. B. NaCl. C. H₂S. D. O₂.

Câu 12: Dãy chỉ gồm toàn hợp chất là

- A. FeO, NO, C, S. B. Mg, K, S, C. C. Fe, NO₂, H₂O, CuO. D. CuO, KCl, HCl, CO₂

Câu 13: Phân tử nào dưới đây được hình thành từ liên kết ion?

- A. A. NaCl. B. B.H₂. C. C. O₂ D.H₂O.

Câu 14: Trong phân tử O₂, hai nguyên tử O đã liên kết với nhau bằng

- A. A. 1 cặp electron dùng chung. B. B. 2 cặp electron dùng chung.
C. C. 3 cặp electron dùng chung. D. D. 4 cặp electron dùng chung.

Câu 15: Con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố khác là

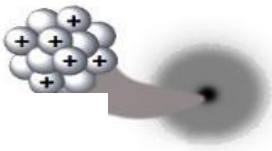
- E. A. Số hiệu nguyên tử. B. Hoá trị.
F. C. Khối lượng nguyên tử. G. D. Số liên kết của các nguyên tử.

Câu 16: Cho potassium (K) có hoá trị I, Oxygen (O) hoá trị II. Công thức hoá học potassium oxide là

- A. KO B. K₂O C. K₂O₂ D. KO₂

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

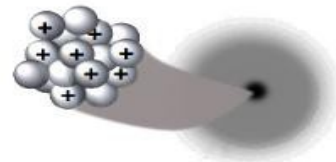
Câu 17 (1,0 điểm): Quan sát hình mô phỏng cấu tạo các nguyên tử dưới đây và trả lời các câu hỏi



Nguyên tử carbon



Nguyên tử nitrogen



Nguyên tử oxygen

sau:

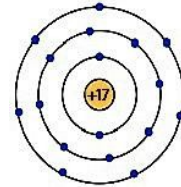
a) Số hạt proton của nguyên tử trong các hình trên là bao nhiêu?

b) Vì sao mỗi nguyên tử trung hoà về điện?

.....
.....

.....
.....
Câu 18 (0,5 điểm): Tổng số hạt của nguyên tố là 49. Biết số hạt mang điện tích âm là 16. Tính số hạt còn lại.

.....
.....
.....
.....
.....
Câu 19 (1,0 điểm): Cho sơ đồ cấu tạo của nguyên tử chlorine (Cl) như hình bên:



Hãy biểu diễn sự hình thành liên kết hoá trị trong phân tử Cl_2 .

.....
.....
.....
.....
Sơ đồ cấu tạo nguyên tử Cl

Câu 20 (2,5 điểm):

- a. Nêu nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn.
- b. Trong bảng tuần hoàn, nguyên tố khí hiếm nằm ở nhóm nào?
- c. Nguyên tố A có số hiệu nguyên tử là 6. Cho biết vị trí của nguyên tố A trong bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học. Nguyên tố A là kim loại, phi kim hay khí hiếm?
- d. . Trong mật ong có nhiều fructose. Phân tử fructose gồm 6 nguyên tử C, 12 nguyên tử H và 6 nguyên tử O. Hãy viết công thức hoá học của fructose và tính khối lượng phân tử fructose.

Câu 21 (1,0 điểm): Một oxide có công thức XO_n , trong đó X chiếm 27,27% về khối lượng. Biết khối lượng phân tử của oxide bằng 44 amu. Xác định công thức hoá học của oxide trên.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vnteach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>